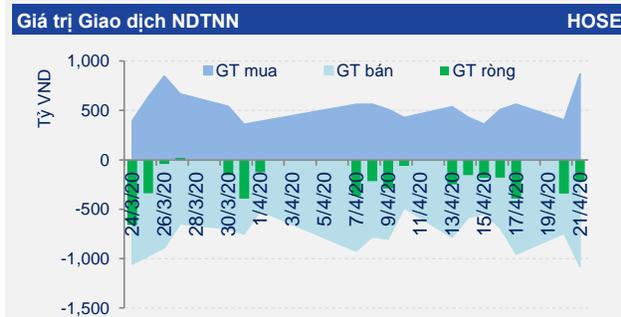
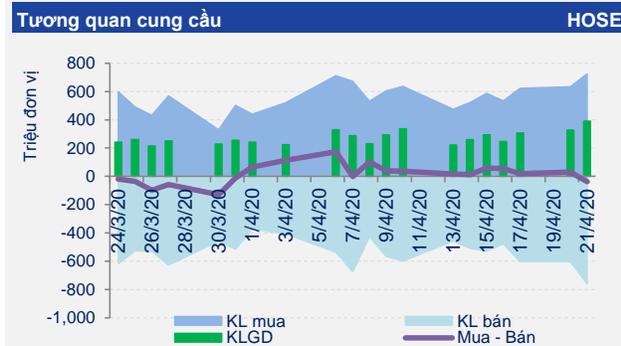


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	766.84	104.70
% Thay đổi	↓ -3.54%	↓ -4.54%
KLGD (CP)	389,648,120	77,613,248
GTGD (tỷ đồng)	5,603.40	730.77
Tổng cung (CP)	760,696,990	108,789,200
Tổng cầu (CP)	724,126,900	100,403,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,006,471	5,396,126
KL mua (CP)	20,725,331	188,258
GTmua (tỷ đồng)	870.73	2.76
GT bán (tỷ đồng)	1,080.79	33.00
GT ròng (tỷ đồng)	(210.06)	(30.23)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.74%	11.7	1.8	3.9%
Công nghiệp	↓ -2.73%	10.6	2.2	13.0%
Dầu khí	↓ -7.12%	10.8	1.5	6.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.81%	15.4	3.5	9.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.48%	12.2	2.2	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.79%	14.5	3.8	13.7%
Ngân hàng	↓ -4.05%	8.5	1.9	17.8%
Nguyên vật liệu	↓ -4.36%	12.6	1.5	14.6%
Tài chính	↓ -2.71%	13.8	2.5	15.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -4.55%	10.5	2.0	4.3%
VN - Index	↓ -3.54%	12.3	2.6	103.7%
HNX - Index	↓ -4.54%	9.5	1.3	-3.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay, kết thúc chuỗi sáu phiên hồi phục liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 28,13 điểm (-3,54%) xuống 766,84 điểm; HNX-Index giảm 4,98 điểm (-4,54%) xuống 104,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.854 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 474 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.072 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 126 mã tăng, 77 mã tham chiếu, 525 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán mạnh từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực chốt lời và đồng loạt giảm mạnh, có thể kể đến như VIC (-3,3%), BID (-6,5%), GAS (-6,2%), VNM (-3,2%), SAB (-3,9%), VCB (-0,6%), VHM (-0,7%), MSN (-4,7%), CTG (-5,3%), TCB (-4,8%), VJC (-1,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt giảm mạnh như SHB (-9,8%), ACB (-4,3%), VCS (-6,2%), PVS (-9,3%), IDC (-4,6%)... khiến chỉ số HNX-Index mất 4,54% giá trị trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall giảm trở lại trong phiên giao dịch đêm qua trong bối cảnh mà giá dầu thế giới giảm kỷ lục khi hợp đồng tương lai dầu WTI tháng 5 đã giảm hơn 100% và xuống mức -37,63 USD/thùng trong phiên đảo hạn. Diễn biến này đã có tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước dẫn đến áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay sau chuỗi sáu phiên hồi phục liên tiếp. Thanh khoản trong phiên gia tăng và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là thực sự mạnh. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với khoảng 240 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nơi rộng mức basis âm lên thành 36,55 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 780 điểm trong ba phiên gần đây nên tiếp tục theo dõi diễn biến và tiếp tục giảm tỷ trọng nếu như VN-Index có nhịp tăng lên vùng kháng cự 780-800 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao nên quan sát thị trường và bắt đáy thăm dò nếu thị trường có nhịp lùi về ngưỡng 750 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 761,96 điểm. Từ 13h30 trở đi, cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 28,13 điểm (-3,54%) xuống 766,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.200 đồng, BID giảm 2.400 đồng, GAS giảm 4.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DCM tăng 390 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán mạnh từ đầu phiên cho đến cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,396 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 4,98 điểm (-4,54%) xuống 104,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.700 đồng, ACB giảm 900 đồng, VCS giảm 3.900 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 210,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,6 triệu cổ phiếu. BID là mã bị bán ròng nhiều nhất với 36,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 60,5 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 30,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 965 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 781 triệu đồng tương ứng với 13 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh sau sáu phiên hồi phục liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 368 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 735 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 805 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 73 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 104 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,45 - 48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.246 VND/USD, tăng 8 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,9 USD/ounce tương ứng với 0,11% xuống 1.709,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,222 điểm tương ứng 0,22% lên 100,28 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0842 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2397 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,36 JPY.

Giá dầu thế giới giảm mạnh

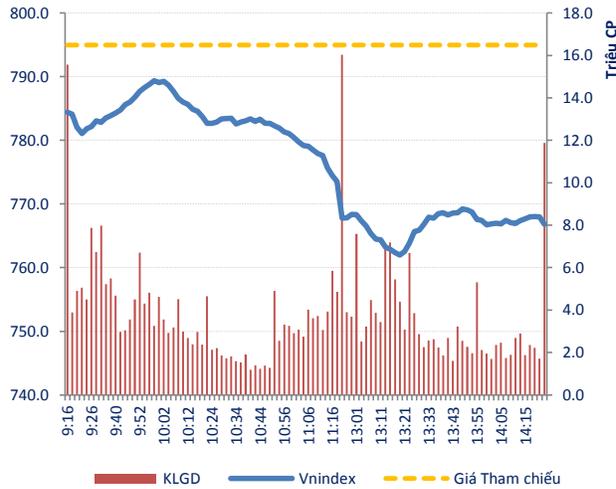
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 2,27 USD tương ứng 11,11% xuống 18,16 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm trở lại

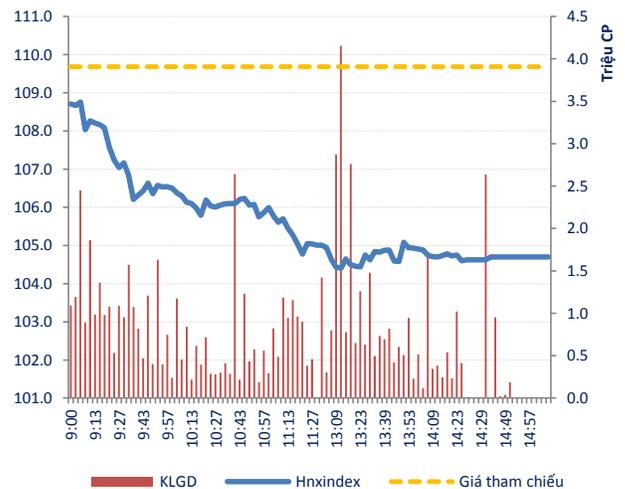
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/4, chỉ số Dow Jones giảm 592,05 điểm tương ứng 2,44% xuống 23.650,44 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 89,41 điểm tương ứng 1,03% xuống 8.560,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 51,4 điểm tương ứng 1,79% xuống 2.823,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



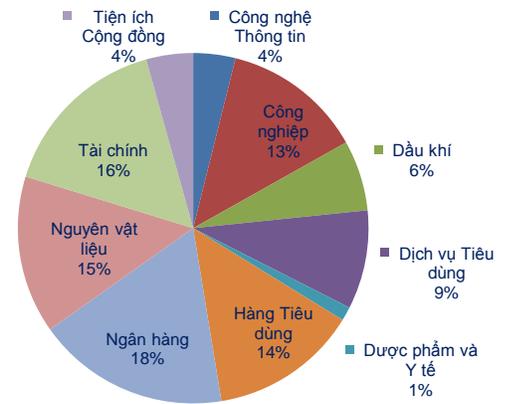
KLGD và HNX-Index trong phiên



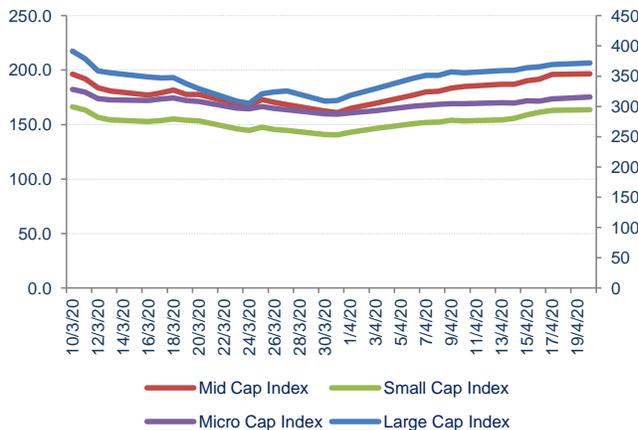
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



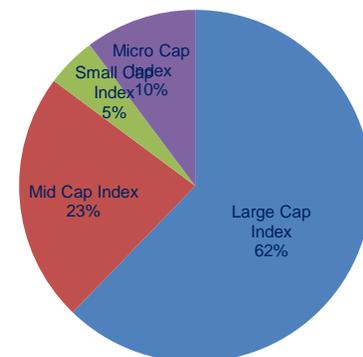
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,919,010	STB	3,633,640
2	HSG	782,320	E1VFN30	2,593,740
3	ITA	778,750	ROS	1,636,870
4	VHM	416,190	BID	1,022,890
5	HDB	407,900	VRE	866,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	AMV	17,100	HUT	3,014,000
2	VCS	13,000	SHB	964,900
3	VIX	11,100	PVS	312,100
4	VMC	10,600	PVC	300,000
5	ICG	9,000	TIG	222,116

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.86	3.59	↓ -6.99%	24,416,370
STB	9.55	8.99	↓ -5.86%	16,193,310
ITA	2.35	2.35	→ 0.00%	12,552,750
HSG	6.70	6.24	↓ -6.87%	12,149,400
HPG	21.20	20.20	↓ -4.72%	11,934,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	1.70	1.70	→ 0.00%	10,389,079
PVS	12.90	11.70	↓ -9.30%	10,317,899
KLF	1.50	1.60	↑ 6.67%	9,371,731
SHB	17.40	15.70	↓ -9.77%	8,502,941
ACB	20.70	19.80	↓ -4.35%	6,307,833

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	64.30	68.80	4.50	↑ 7.00%
HTT	0.86	0.92	0.06	↑ 6.98%
SJF	1.44	1.54	0.10	↑ 6.94%
TCO	8.11	8.67	0.56	↑ 6.91%
PTC	5.08	5.43	0.35	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.30	0.40	0.10	↑ 33.33%
WSS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
NHC	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
VSA	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
DNM	24.60	27.00	2.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
HSL	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
ROS	3.86	3.59	-0.27	↓ -6.99%
EVE	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
DRH	5.43	5.05	-0.38	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SPI	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
C69	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,416,370	3.0%	314	12.3	0.4
STB	16,193,310	3250.0%	1,361	7.0	0.7
ITA	12,552,750	0.9%	106	22.3	0.2
HSG	12,149,400	9.0%	1,157	5.8	0.5
HPG	11,934,810	17.0%	2,726	7.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	10,389,079	1.7%	199	8.5	0.1
PVS	10,317,899	6.7%	1,777	7.3	0.5
KLF	9,371,731	0.1%	8	176.7	0.1
SHB	8,502,941	13.9%	1,592	10.9	1.1
ACB	6,307,833	24.6%	3,692	5.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	35.1%	11,007	5.8	1.8
HTT	↑ 7.0%	-7.2%	(694)	-	0.1
SJF	↑ 6.9%	0.6%	64	22.6	0.1
TCO	↑ 6.9%	8.0%	967	8.4	0.8
PTC	↑ 6.9%	30.5%	3,848	1.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 33.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.0
WSS	↑ 10.0%	-14.4%	(1,582)	-	0.2
NHC	↑ 10.0%	20.0%	3,989	7.3	1.5
VSA	↑ 10.0%	10.1%	2,529	5.5	0.6
DNM	↑ 9.8%	10.4%	1,971	12.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,919,010	17.0%	2,726	7.8	1.2
HSG	782,320	9.0%	1,157	5.8	0.5
ITA	778,750	0.9%	106	22.3	0.2
VHM	416,190	38.5%	6,499	10.5	3.5
HDB	407,900	19.4%	3,744	5.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
AMV	17,100	32.3%	5,791	2.8	0.8
VCS	13,000	44.7%	9,193	6.8	2.9
VIX	11,100	9.2%	1,010	5.2	0.4
VMC	10,600	2.4%	479	20.3	0.5
ICG	9,000	4.1%	722	7.9	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,390	6.9%	2,235	43.0	2.7
VCB	266,668	25.9%	4,991	14.4	3.3
VHM	225,332	38.5%	6,499	10.5	3.5
VNM	174,138	37.8%	6,078	16.5	5.9
BID	149,217	12.7%	2,377	15.6	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,419	24.6%	3,692	5.6	1.2
SHB	30,543	13.9%	1,592	10.9	1.1
VCG	11,087	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	10,000	44.7%	9,193	6.8	2.9
PVI	7,280	9.3%	2,849	11.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.19	12.3%	1,527	14.4	1.8
FRT	2.02	17.5%	2,705	7.0	1.2
BVH	1.82	6.2%	1,550	30.9	1.8
NKG	1.77	1.6%	260	21.8	0.3
PVT	1.75	12.7%	2,450	4.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	4.70	4.6%	450	19.6	0.8
BII	2.85	-4.9%	(510)	-	0.1
V21	2.57	-2.7%	(259)	-	1.3
PVB	2.51	23.5%	4,573	3.2	0.6
IDJ	2.11	8.6%	894	18.4	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
